

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 07-NHNN/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

hướng dẫn việc mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi

nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần

Tiếp thông tư số 09/NH-TT ngày 17-01-1991 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước "Hướng dẫn thực hiện quy chế cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng Việt Nam", Ngân hàng Nhà nước Trung ương hướng dẫn thêm việc mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc mở chi nhánh

Ngân hàng thương mại cổ phần (gọi tắt là Ngân hàng cổ phần) đã được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép hoạt động, có đủ các điều kiện dưới đây, có thể mở chi nhánh ở trong nước, ngoài trụ sở chính để mở rộng phạm vi và địa bàn hoạt động kinh doanh:

1.1. Điều kiện về thời gian

a. Đối với Ngân hàng cổ phần thành lập mới, sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động

b. Đối với Ngân hàng cổ phần điều chỉnh từ 01 hoặc nhiều tổ chức tín dụng cũ (trong trường hợp cần duy trì hoạt động chi nhánh tại địa bàn những tổ chức tín dụng cũ hợp nhất), kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1.2. Điều kiện về mức vốn điều lệ

a. Đối với Ngân hàng cổ phần thành lập mới tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, phải có mức vốn điều lệ không dưới 20 tỷ VND.

b. Đối với Ngân hàng cổ phần thành lập mới tại tỉnh, thành phố khác, phải có mức vốn điều lệ không dưới 10 tỷ VND.

c. Đối với Ngân hàng cổ phần điều chỉnh từ việc sáp nhập nhiều tổ chức tín dụng cũ, phải có mức vốn điều lệ lớn hơn 05 tỷ VND.

2. Việc mở văn phòng đại diện;

Ngân hàng cổ phần đã được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép hoạt động, có đủ điều kiện về thời gian nói tại điểm 1.1. trên đây, có thể mở văn phòng đại diện trong nước.

3. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị trực thuộc, đại diện pháp nhân của Ngân hàng cổ phần, có con dấu riêng và chịu sự giám sát của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đặt trụ sở.

4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước uỷ quyền việc chấp thuận cho mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

4.1. Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố chấp thuận việc mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng cổ phần đặt trụ sở chính.

4.2. Vụ trưởng Vụ có chức năng giám sát tổ chức tín dụng, chấp thuận việc mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố khác, ngoài địa phương, nơi Ngân hàng cổ phần đặt trụ sở chính.

5. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện Ngân hàng cổ phần phải thực hiện đăng ký kinh doanh tại trọng tài kinh tế Nhà nước.

6. Ngân hàng cổ phần phải đăng báo địa phương và báo trung ương về việc mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện chậm nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phạm vi và nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện:

1.1. Chi nhánh

a. Chi nhánh được thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể do Hội đồng quản trị quy định nhưng không được ngoài phạm vi những nghiệp vụ ghi trong giấy phép hoạt động của Ngân

hàng cổ phần, được mở tài khoản và quan hệ giao dịch với chi nhánh Ngân hàng nhà nước nơi đặt trụ sở.

b. Mọi hoạt động nghiệp vụ của Chi nhánh đều phải tuân theo pháp luật và các chế độ thể lệ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành; chịu sự quản lý của Tổng giám đốc hoặc giám đốc Ngân hàng cổ phần; chịu sự giám sát của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước nơi đặt trụ sở.

c. Chi nhánh phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, thông tin về tổ chức và hoạt động của mình, về tình hình kinh tế, tiền tệ, thị trường theo các quy định hiện hành.

1.2. Văn phòng đại diện

- Văn phòng đại diện thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định, bao gồm việc thông tin, tìm kiếm thị trường và khách hàng, thông báo, giới thiệu, chỉ dẫn cho các khách hàng về hoạt động kinh doanh và sự tín nhiệm của Ngân hàng cổ phần.

- Văn phòng đại diện không được thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh tín dụng và dịch vụ ngân hàng dưới bất cứ hình thức nào.

2. Hồ sơ và trình tự mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

2.1. Hồ sơ xin mở chi nhánh bao gồm:

a. Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng cổ phần: nêu rõ lý do, địa điểm đặt trụ sở, nhiệm vụ cụ thể của chi nhánh, tóm tắt về năng lực người điều hành.

b. Phương án hoạt động của chi nhánh (theo cách lập phương án hoạt động khi xin cấp giấy phép hoạt động quy định tại thông tư 09/NH - TT ngày 17-01-1991).

c. Bản sao giấy phép hoạt động và chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng cổ phần.

d. Văn bản chấp thuận của UBND nơi đặt trụ sở chi nhánh (theo quy định tại điểm 1.g mục I, thông tư 09/NH - TT ngày 17-01-1991).

d. Văn bản xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng trụ sở chi nhánh.

e. Quyết định bổ nhiệm và sơ yếu lý lịch người điều hành chi nhánh (theo quy định tại điểm 1.d mục I, thông tư 09/NH - TT ngày 17-01-1991)

g. Các tài liệu khác nhằm làm rõ một số vấn đề có liên quan đến hồ sơ trên

2.2. Trình tự xem xét và chấp thuận cho mở chi nhánh

a. Ngân hàng cổ phần lập hồ sơ thành 03 bộ gửi chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính.